

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-PT

Ngày: 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Long;

Ông Quách Văn Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 251/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đình H cùng các bị cáo khác do có kháng nghị và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Nguyễn Đình H, sinh ngày 22/9/1980 tại: Xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N (đã chết) và bà Lê Thị C; có vợ là Phạm Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 31/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 08/3/1981 tại: Xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 (đã chết) và bà Hng Thị L; có vợ là Cao Thị T và 03 con; tiền

án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 31/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

3. Vũ Quốc T1, sinh ngày 12/01/1986 tại: Xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Quốc C và bà Lê Thị V; có vợ là Hà Thị B và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2021, đến ngày 31/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Có 02 bị cáo không kháng cáo, nhưng bị kháng nghị:

4. Trịnh Ngọc T2, sinh ngày 10/5/1985 tại: Xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Ngọc M và bà Trịnh Thị Hòa; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 26/01/2021, đến ngày 01/02/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

5. Nguyễn Đình D, sinh ngày 07/4/1974 tại: Xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình G và bà Trần Thị H; có vợ là Hng Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 55 ngày 25/01/2021, đội CSĐTTP về TTXH - Công an huyện Thọ Xuân phối hợp với Công an xã X kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đình H ghi bán số lô, số đề cho Lê Văn T (sinh năm 1964, trú tại thôn 3, xã Thuận Minh) tại thôn L, xã X với số tiền 112.000 đồng. Cơ quan công an đã T hành lập biên bản vụ việc vi phạm, tạm giữ các đồ vật, tài liệu sau:

- Thu giữ từ Nguyễn Đình H: 01 mảnh giấy có ghi số lô, đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31; số tiền 2.350.000 đồng;

- Thu giữ từ Lê Văn T: 01 mảnh giấy có ghi các số lô, đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ từ Nguyễn Đình H phát hiện có các dữ liệu tin nhắn mua bán số lô, đề như sau:

- Đăng nhập tài khoản Zalo “Lovely Boy” nhắn tin mua bán số lô, đề với tài khoản Zalo “Nguyễn T” của Nguyễn Văn T mua bán số lô đề với tài khoản Zalo

“T Dìu” của Trịnh Ngọc T2 mua bán số lô, đề với tài khoản “Đình D” của Nguyễn Đình D.

- Tin nhắn văn bản mua bán số lô, đề với số thuê bao 0382.671.567 lưu danh bạ “T bầu cơ khí 15”, của Vũ Quốc T1 mua bán số lô, số đề với số thuê bao 0365.612.902 lưu danh bạ “T Trọc”, theo H khai người sử dụng số thuê bao di động trên là Đào Xuân T3, sinh năm 1985, trú tại thôn Tân Thành, xã X, huyện Thọ Xuân.

T hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình H thu giữ 04 mảnh giấy có ghi số đề.

Làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi mua bán số lô, đề với H và tự nguyện G nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, gắn thẻ sim có số thuê bao 0357468786 dùng đăng ký tài khoản Zalo “Nguyễn T” để nhắn tin mua bán số lô, đề. T hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn T đã tạm giữ các đồ vật tài liệu sau:

- 04 điện thoại di động, gồm: 01 nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, 01 nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng, 01 nhãn hiệu iphone 6s màu H, 01 nhãn hiệu Nokia 230 màu xanh;

- 05 mảnh giấy có ghi các số lô số đề;

- Số tiền: 100.340.000 đồng.

Cũng trong ngày 25/01/2021, Vũ Quốc T1 và Trịnh Ngọc T2 đã ra đầu thú, đồng thời khai nhận hành vi mua số lô, đề với Nguyễn Đình H, phù hợp với tài liệu điều tra đã thu thập được. T và T đã tự nguyện G nộp các điện thoại di động gắn thẻ sim có số thuê bao và đăng nhập tài khoản Zalo dùng nhắn tin mua bán số lô, đề với H; tin nhắn mua số lô, đề các đối tượng đã xóa.

Giá tiền H ghi bán số “lô” là 22.500 đồng/1 điểm, chuyển cho T với giá 22.800 đồng/1 điểm, trúng thưởng tính 80.000 đồng/1 điểm; số “đề” tỷ lệ mua 1 thắng 70 (tức cứ ghi mua 1.000 đồng, trúng sẽ được 70.000 đồng), số “ba càng” tỷ lệ mua 1 thắng 400 (tức là cứ ghi mua 1.000 đồng, trúng sẽ được 400.000 đồng), số “lô xiên 2” tỷ lệ mua 1 thắng 10 (tức là cứ mua 1.000 đồng trúng sẽ được 10.000 đồng). Số tiền ghi bán số đề, lô xiên, ba càng H sẽ chiết khấu cho người ghi mua 20%; Khi H chuyển cho T thì T chiết khấu cho H là 27%.

Cách tính thắng thua: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến Tmiền bắc mở thưởng hàng ngày; số “đề” được tính bằng cách lấy 02 số cuối trong dãy số trúng thưởng giải đặc biệt, số “ba càng” được tính bằng cách lấy 03 số cuối trong dãy số trúng thưởng giải đặc biệt, số “lô” được tính bằng cách lấy 02 số cuối trong dãy số trúng thưởng tất cả các giải (bao gồm cả giải đặc biệt), số lô xiên tính theo số “lô”.

Cơ quan điều tra đã T hành kiểm tra điện thoại di động thu giữ từ các đối tượng; Trung cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an tìm kiếm, phục hồi và trích xuất dữ liệu có liên quan đến hành vi mua bán số lô, đề trong các điện thoại di động trên; Yêu cầu các đối tượng giải trình cụ thể hành vi mua bán số lô, số đề từ

dữ liệu trong điện thoại và trong các giấy tờ đã thu giữ. Kết quả xác định hành vi mua bán số lô, số đề của từng đối tượng cụ thể như sau:

1. Đối với Nguyễn Đình H:

Mua bán số lô, đề bằng hình thức ghi bán cho khách đến mua trực tiếp hoặc nhắn tin văn bản qua điện thoại di động, nhắn tin qua mạng xã hội Zalo. Các số lô, đề ghi bán được H sẽ chuyển bằng, mua số lô, đề với Nguyễn Văn T để hưởng lợi.

Công cụ H sử dụng mua bán số lô, đề là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 gắn 02 thẻ sim số thuê bao 0977.690.179 và 0325.456.963, đăng nhập tài khoản Zalo Lonely Boy; điện thoại trên H đã G nộp Cơ quan Công an.

Ngoài việc ghi bán số lô, đề trực tiếp, H đã ghi bán số lô, đề cho Vũ Quốc T1 và chủ thuê bao di động 0367.612.902 (H khai là Đào Xuân T3, sinh năm 1984, trú tại thôn Tân Thành, xã X, huyện Thọ Xuân) bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động; ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Zalo; chuyển bằng số lô, đề cho Nguyễn Văn T bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Zalo.

Quá trình điều tra xác định H đã mua bán số lô, đề vào các ngày cụ thể như sau:

- Ngày 17/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 4.690.000 đồng, T trúng 90 điểm lô, được 7.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 11.890.000 đồng.

- Ngày 19/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 3.450.000 đồng, T trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 5.050.000 đồng.

- Ngày 20/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 3.000.000 đồng, T trúng 40 điểm lô, được 3.200.000 đồng; Ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 2.700.000 đồng, T không trúng số nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 8.900.000 đồng.

- Ngày 21/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 5.260.000 đồng, T trúng 80 điểm lô, được 6.400.000 đồng; Ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 2.125.000 đồng, T không trúng số nào; Ghi bán cho Nguyễn Đình D 450.000 đồng, D trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng; Ghi bán cho chủ thuê bao 0365.612.902 (H khai là Đào Xuân T3) 3.000.000 đồng, trúng lô xiên 2 được 30.000.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 48.835.000 đồng.

- Ngày 22/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 4.350.000 đồng, T trúng 80 điểm lô, được 6.400.000 đồng; Ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 3.760.000 đồng, T trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng; Ghi bán cho chủ thuê bao 0365.612.902 (H khai là Đào Xuân T3) 4.500.000 đồng, không trúng số lô, đề nào; Chuyển bằng, mua số lô, đề với

Nguyễn Văn T số tiền 16.606.000 đồng, trong đó trúng 140 điểm lô, được 11.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 48.416.000 đồng.

- Ngày 23/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 4.800.000 đồng, T không trúng số lô, đề nào; Ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 725.000 đồng, T không trúng số nào; Ghi bán cho Nguyễn Đình D 550.000 đồng, D không trúng số nào; Ghi bán cho chủ thuê bao 0365.612.902 (H khai là Đào Xuân T3) 9.750.000 đồng, không trúng số lô, đề nào; Chuyển bảng, mua số lô, đề với Nguyễn Văn T số tiền 16.176.000 đồng, trong đó không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 32.001.000 đồng.

- Ngày 24/01/2021: Ghi bán bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động cho Vũ Quốc T1 7.375.000 đồng, T không trúng số lô, đề nào; Ghi bán cho Trịnh Ngọc T2 3.482.000 đồng, T không trúng số nào; Ghi bán cho Nguyễn Đình D 450.000 đồng, D không trúng số lô, đề nào; Ghi bán cho các khách mua trực tiếp (H không xác định được là ai) 287.000 đồng; Không trúng số lô, đề nào; Chuyển bảng, mua số lô, đề với Nguyễn Văn T số tiền 31.050.000 đồng, trong đó trúng 10 điểm lô, được 800.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 43.444.000 đồng.

- Ngày 25/01/2021: Ghi bán trực tiếp cho Lê Văn T với số tiền 112.000 đồng.

Việc mua bán số lô, đề giữa H với T, T1, T2 và D chưa thanh toán tiền với nhau. Đối với những người đến ghi mua trực tiếp, đã thanh toán tiền.

2. Đối với Nguyễn Văn T:

Ghi bán số lô, đề với Nguyễn Đình H bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Zalo. Tài khoản Zalo của T sử dụng ghi bán số lô, đề là “Nguyễn T” đăng nhập trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, đăng ký bằng số thuê bao 0357.468.786 gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, hai chiếc điện thoại trên Cơ quan điều tra đã thu giữ; tài khoản Zalo của H ghi mua số lô, đề là Lonely Boy, đăng ký bằng số thuê bao di động 0977.690.179. Cụ thể T mua, bán số lô, đề với H vào các ngày như sau:

- Ngày 22/01/2021: Ghi bán cho Nguyễn Đình H 16.606.000 đồng, trong đó trúng 140 điểm lô, được 11.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 27.806.000 đồng.

- Ngày 23/01/2021: Ghi bán cho Nguyễn Đình H 16.176.000 đồng, trong đó H không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 16.176.000 đồng.

- Ngày 24/01/2021: Ghi bán cho Nguyễn Đình H 31.050.000 đồng, trong đó H trúng 10 điểm lô, được 800.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 31.850.000 đồng.

Số tiền mua, bán số lô, đề H và T chưa thanh toán với nhau.

3. Đối với Vũ Quốc T1:

Ghi mua số lô, đề với Nguyễn Đình H bằng hình thức nhắn tin văn bản qua điện thoại di động; số thuê bao T1 sử dụng nhắn tin là 0382.671.567, gắn trong chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53 T đã G nộp Cơ quan điều tra khi ra đầu thú. Cụ thể T1 mua, bán số lô đề với H vào những ngày như sau:

- Ngày 17/01/2021: Ghi mua 4.690.000 đồng, T1 trúng 90 điểm lô, được 7.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 11.890.000 đồng.
- Ngày 19/01/2021: Ghi mua 3.450.000 đồng, T1 trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 5.050.000 đồng.
- Ngày 20/01/2021: Ghi mua 3.000.000 đồng, T1 trúng 40 điểm lô, được 3.200.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 6.200.000 đồng.
- Ngày 21/01/2021: Ghi mua 5.260.000 đồng, T1 trúng 80 điểm lô, được 6.400.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 11.660.000 đồng.
- Ngày 22/01/2021: Ghi mua 4.350.000 đồng, T1 trúng 80 điểm lô, được 6.400.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 10.750.000 đồng.
- Ngày 23/01/2021: Ghi mua 4.800.000 đồng, T1 không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 4.800.000 đồng.
- Ngày 24/01/2021: Ghi mua 7.375.000 đồng, T1 không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 7.375.000 đồng.

Số tiền mua, bán số lô, đề giữa T1 và H chưa thanh toán với nhau.

4. Đối với Trịnh Ngọc T2:

Chung tiền với Nguyễn Đình D để ghi mua số lô, đề; ngoài ra T2 còn tự ghi mua số lô, số đề với Nguyễn Đình H bằng hình thức nhắn tin qua mạng xã hội Zalo. Tài khoản Zalo T2 sử dụng nhắn tin Zalo ghi mua số lô, đề là “T Dìu” đăng ký bằng số thuê bao di động 0819.281.136, đăng nhập bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A50 màu đen, T2 đã G nộp Cơ quan điều tra khi ra đầu thú. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2021: Chung tiền với Nguyễn Đình D ghi mua 2.700.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng.
- Ngày 21/01/2021: Chung tiền với Nguyễn Đình D ghi mua 2.125.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 2.125.000 đồng.
- Ngày 22/01/2021: Chung tiền với Nguyễn Đình D ghi mua 3.760.000 đồng, trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 5.360.000 đồng.
- Ngày 23/01/2021: Ghi mua 725.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 725.000 đồng.
- Ngày 24/01/2021: Ghi mua 3.482.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 3.482.000 đồng.

Số tiền mua bán số lô, đề T2, D và H chưa thanh toán với nhau.

5. Đối với Nguyễn Đình D:

Chung tiền với Trịnh Ngọc T2 ghi mua số lô, đề với Nguyễn Đình H; Ngoài ra D còn tự nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để ghi mua số lô, đề với H; tài khoản Zalo D sử dụng là “Đình D” đăng ký bằng số thuê bao 0976.929.818, đăng nhập

bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo RENO2F, D đã G nộp Cơ quan điều tra. Cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2021: Chung tiền với Trịnh Ngọc T2 ghi mua số lô, đề với H 2.700.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc trong ngày là 2.700.000 đồng.

- Ngày 21/01/2021: Chung tiền với Trịnh Ngọc T2 ghi mua số lô, đề với H 2.125.000 đồng, không trúng số lô, đề nào; D tự nhắn tin ghi mua với H 450.000 đồng, trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc là 4.175.000 đồng.

- Ngày 22/01/2021: Chung tiền với Trịnh Ngọc T2 ghi mua số lô, đề với H 3.760.000 đồng, trúng 20 điểm lô, được 1.600.000 đồng; Như vậy, số tiền đánh bạc là 5.360.000 đồng.

- Ngày 23/01/2021: D tự nhắn tin ghi mua với H 550.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 550.000 đồng.

- Ngày 24/01/2021: D tự nhắn tin ghi mua với H 450.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Như vậy, số tiền đánh bạc là 450.000 đồng.

Số tiền mua bán số lô, đề D, T và H chưa thanh toán với nhau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình H khai nhận tham gia đánh bạc với Đào Xuân T3 ở thôn T xã, X, huyện Thọ Xuân bằng hình thức ghi số lô, đề qua tin nhắn điện thoại với số thuê bao 0365.612.902 của Đào Xuân T3, cụ thể: ngày 21/01/2021 T3 mua với số tiền 3.000.000 đồng, trúng được 30.000.000 đồng; ngày 22/01/2021 mua 4.500.000 đồng, không trúng số lô, đề nào; ngày 23/01/2021 mua 9.750.000 đồng, không trúng số lô, đề nào. Để làm rõ hành vi trên, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập đối với Đào Xuân T3, tuy nhiên T3 không có mặt để làm việc; xác minh tại nơi T3 đăng ký hộ khẩu thường trú xác định T3 không có mặt tại địa phương; gia đình T3 không cung cấp thông tin về địa chỉ cụ thể nơi T3 đang sinh sống và làm việc. Tiến hành thu giữ thư tín, điện tín để xác định chủ đăng ký số thuê bao 0365.612.902 xác định: Đây là thuê bao do Vũ Thị H - vợ của T3 đứng tên đăng ký. Làm việc với Cơ quan điều tra H khai nhận có đứng tên đăng ký chủ thuê bao 0365.612.902; số thuê bao trên H đã đưa cho T3 sử dụng từ ngày 06/01/2021, T3 sử dụng đến ngày nào thì H không biết rõ. Bản thân H quen biết với H và không sử dụng số thuê bao trên nhắn tin mua, bán số lô đề với H hay ai khác. Do đó, chưa đủ cơ sở kết luận hành vi của Đào Xuân T3, nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Đào Xuân T3 ra để xử lý bằng vụ án khác.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- Đối với 03 điện thoại di động (gồm 01 Iphone 8 Plus màu vàng, 01 iphone 6s màu H, 01 Nokia 230), cùng số tiền 99.400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động Nokia 105 của Lê Văn T, sau khi làm rõ không liên quan

đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Nguyễn Văn T và ông Lê Văn T theo quy định.

- Đối với: Số tiền 3.290.000 đồng (gồm 2.350.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình H, 940.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T); 06 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Iphone 6, vỏ màu trắng và 01 điện thoại NOKIA 105, vỏ màu đen, thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại OPPO A31, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại SAMSUNG A50S, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại OPPO A53, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại OPPO RENO2F, vỏ màu đen thu giữ của bị cáo D. Hiện đang được quản L và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 06 mảnh giấy nhỏ ghi số lô, đề của thu giữ từ Lê Văn Thi, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T là chứng cứ vụ án, đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T và Vũ Quốc T1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D phạm tội “Đánh bạc”,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười T) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T1 18 (mười T) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T2 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 06 ngày, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 12 (mười hai) tháng 12 (mười hai)

ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định Thành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định Thành án và bản sao bản án.

G các bị cáo Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đình H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Nguyễn Văn T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Vũ Quốc T1 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

3. Truy thu tiền hưởng lợi bất chính và tiền sử dụng đánh bạc:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Đình H 53.540.000đ (năm mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng); Vũ Quốc T1 8.125.000đ (T triệu, một trăm hai lăm nghìn đồng); Trịnh Ngọc T2 7.699.500đ (bảy triệu, sáu trăm chín chín nghìn, năm trăm đồng); Nguyễn Đình D 3.342.500đ (ba triệu, ba trăm bốn hai nghìn, năm trăm đồng), sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử L vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H và Vũ Quốc T1 kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 20/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy thu số tiền các bị cáo sử dụng là pH tiện phạm tội, gồm: Nguyễn Đình H 121.832.000đ; Vũ Quốc T1 32.925.000đ; Nguyễn Văn T 12.000.000đ; Trịnh Ngọc T2 8.499.500đ; Nguyễn Đình D 5.742.500đ sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1; giữ nguyên hình phạt đối với các bị

cáo. Đề nghị Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1 kháng cáo; Viện kiểm sát kháng nghị trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có L do; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 BLTTHS xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề cụ thể:

- Số tiền Nguyễn Đình H đánh bạc ngày 17/01/2021 là 11.890.000 đồng, ngày 19/01/2021 là 5.050.000 đồng, ngày 20/01/2021 là 8.900.000 đồng, ngày 21/01/2021 là 48.835.000 đồng, ngày 22/01/2021 là 48.416.000 đồng, ngày 23/01/2021 là 32.001.000 đồng, ngày 24/01/2021 là 43.444.000 đồng.

- Số tiền Nguyễn Văn T đánh bạc ngày 22/01/2021 là 27.806.000 đồng, ngày 23/01/2021 là 16.176.000 đồng, ngày 24/01/2021 là 31.850.000 đồng.

- Số tiền Vũ Quốc T1 đánh bạc ngày 17/01/2021 là 11.890.000 đồng, ngày 19/01/2021 là 5.050.000 đồng, ngày 20/01/2021 là 6.200.000 đồng, ngày 21/01/2021 là 11.660.000 đồng, ngày 22/01/2021 là 10.750.000 đồng, ngày 24/01/2021 là 7.375.000 đồng.

- Số tiền Trịnh Ngọc T2, Nguyễn Đình D đánh bạc ngày 22/01/2021 là 5.360.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ TNHS chung là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vũ Quốc T1 đầu thú; bị cáo Nguyễn Văn T có bố được tặng thưởng huy chương kháng

chiến hạng nhất; Bị cáo Nguyễn Đình H có bố, mẹ được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến và kỷ niệm chương; đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1 phải chịu tình tiết tăng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ TNHS mới. Mặt khác, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên không có cơ sở giảm hình phạt và cho hưởng án treo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1.

[4]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát:

1. Đối với Nguyễn Đình H: H chưa trả tiền trúng cho Vũ Quốc T1; cụ thể ngày 17/01/2021 là 7.200.000đ, ngày 19/01/2021 là 1.600.000đ, ngày 20/01/2021 là 3.200.000đ, ngày 21/01/2021 là 6.400.000đ, ngày 22/01/2021 là 6.400.000đ. H chưa trả tiền trúng cho Nguyễn Đình D ngày 21/01/2021 là 1.600.000đ. H chưa trả tiền trúng cho Đào Xuân T3 ngày 21/01/2021 là 30.000.000đ; H chưa trả tiền trúng cho Trịnh Ngọc T2 ngày 22/01/2021 là 1.600.000đ. H chưa trả tiền mua lô, đề với Nguyễn Văn T trong các ngày 22/01/2021 là 16.606.000đ, 23/01/2021 là 16.176.000đ, ngày 24/01/2021 là 31.050.000đ. Do vậy, tổng số tiền H chưa trả tiền mua lô, đề với Nguyễn Văn T trong các ngày 22, 23, 24/01/2021 và số tiền H phải trả cho người trúng trong các ngày 17, 19, 20, 21, 22/01/2021 là 121.832.000 đồng.

2. Đối với Nguyễn Văn T: T chưa trả tiền trúng cho Nguyễn Đình H; cụ thể ngày 22/01/2021 là 11.200.000đ; ngày 24/01/2021 là 800.000đ. Do vậy, tổng số tiền T chưa trả cho Nguyễn Đình H trúng trong các ngày 22, 24/01/2021 là 12.000.000 đồng.

3. Đối với Vũ Quốc T1: T chưa trả số tiền mua lô, đề cho Nguyễn Đình H. Cụ thể ngày 17/01/2021 là 4.690.000đ, ngày 19/01/2021 là 3.450.000đ, ngày 20/01/2021 là 3.000.000đ, ngày 21/01/2021 là 5.260.000đ, ngày 22/01/2021 là 4.350.000đ, ngày 23/01/2021 là 4.800.000đ, 24/01/2021 là 7.375.000đ; tổng số tiền T mua lô, đề của Nguyễn Đình H nhưng chưa trả trong các ngày 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24/01/2021 là 32.925.000 đồng.

4. Đối với Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D: Truy thu của Trịnh Ngọc T2 8.499.500 đồng, của Nguyễn Đình D 5.742.500 đồng là số tiền mua lô, đề của Nguyễn Đình H nhưng chưa trả.

Cụ thể: Trong các ngày 20, 21, 22/01/2021, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D mua chung số lô, đề với Nguyễn Đình H với tổng số T là 8.585.000 đồng, chia phần T và D mỗi người phải chịu 4.292.500 đồng. Ngoài ra, Tiền mua số lô, đề với H trong các ngày 23, 24/01/2021 số tiền 4.207.000 đồng; D mua số lô, đề với H

trong các ngày 21, 23, 24/01/2021 số tiền 1.450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T chưa trả cho H là 8.499.500 đồng; D chưa trả cho H là 5.742.500 đồng.

Bản án sơ thẩm đối trừ tiền thắng, thua giữa người mua, người bán để truy thu số tiền chênh lệch (thu lợi bất chính) là không chính xác, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước. Toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng là pH tiện phạm tội như đã phân tích ở trên, gồm: Nguyễn Đình H 121.832.000 đồng; Vũ Quốc T1 32.925.000 đồng; Nguyễn Văn T 12.000.000 đồng; Trịnh Ngọc T2 8.499.500 đồng; Nguyễn Đình D 5.742.500 đồng, mặc dù chưa thanh toán cho nhau nhưng chính là pH tiện phạm tội, phải bị truy thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Do đó, có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng nghị của VKSND tỉnh Thanh Hóa, sửa bản án hình sự sơ thẩm về áp dụng biện pháp tư pháp.

[5]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo H, T, T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của BLTTHS. Điểm b khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, Trịnh Ngọc T2 và Nguyễn Đình D.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1 về giảm hình phạt và hưởng án treo.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 52/2021/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa về khoản tiền truy thu của các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T và Vũ Quốc T1.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T và Vũ Quốc T1 phạm tội “Đánh bạc”,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười T) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

- Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T1 18 (mười T) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Thành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ (từ ngày 25/01/2021 đến ngày 31/01/2021).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình H 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); Nguyễn Văn T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); Vũ Quốc T1 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), để sung vào ngân sách nhà nước.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Nguyễn Đình H 121.832.000 đồng (Một trăm hai mươi một triệu T trăm ba mươi hai nghìn đồng); Vũ Quốc T1 32.925.000 đồng (Ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); Trịnh Ngọc T2 8.499.500 đồng (T triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn năm trăm đồng); Nguyễn Đình D 5.742.500 đồng (Năm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng), để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T, Vũ Quốc T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- TAND, VKS, THA huyện Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa HS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Thủy